

Số: 11/QĐ-TrMN

An Sinh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN SINH A

Căn cứ luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ công văn số 3839/UBND ngày 04/10/2021 của Ủy Ban nhân dân Thị Xã Đông Triều về việc công khai tài sản công, tài chính ngân sách theo quy định của pháp luật;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 của trường MN AN SINH A (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non An Sinh A
Mã đơn vị: 1106584
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2021

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Mầm non An Sinh A - Mã QHNS: 1106584									
	1 - Đất khuôn viên	6	10.565		10.565					
	2 - Nhà	10	1.961		1.961					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	184			30					154
	Tổng cộng	200								

....., ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non An Sinh A
Mã đơn vị: 1106584
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2021

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	Trường Mầm non An Sinh A - Mã QHNS: 1106584	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	1 - Đất khuôn viên	1		99.681						
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	1		99.681						
	Tổng cộng	1		99.681						

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Kim Lưu

..... ngày 31 tháng 12 năm 2021...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non An Sinh A

Mã đơn vị: 1106584

Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2021

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
I	Tài sản cố định khác		184	2.364.448	1.743.625	620.823	999.620										
1	Bàn ghế mẫu giáo năm sx 2009	Trường Mầm non An Sinh A	30	14.880	14.880												
2	Bàn ghế văn phòng	Trường Mầm non An Sinh A	1	19.650	19.650												
3	Bàn hợp K1 2000x1000	Trường Mầm non An Sinh A	1	5.200	5.200												
4	Bàn làm việc HN3	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.000	9.000												
5	Bảng cảm ứng tương tác	Trường Mầm non An Sinh A	4	246.713		246.713	185.035		x								
6	BGMN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	15	7.800	7.800												
7	BGMN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	30	17.358	17.358												
8	BGVN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	1.500	1.500												
9	BỘ BẠCH TUYẾT	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.000	13.000												
10	BỘ BẠCH TUYẾT 7 CHỮ LỬN	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.000	13.000												
11	BỘ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG	Trường Mầm non An Sinh A	1	5.900	5.900												

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	Bo gia 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	10.260	10.260									
13	Bộ giá đựng đồ chơi năm sx 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	13.358	13.358									
14	Bộ sáng tạo, phát triển kỹ năng vận động bé tự xây dựng mở rộng	Trường Mầm non An Sinh A	2	39.800	39.800									
15	Bộ STPTKN vận động	Trường Mầm non An Sinh A	5	127.274		127.274	95.455		x					
16	Bộ STPTKN vận động(01)	Trường Mầm non An Sinh A	1	20.122		20.122	15.092		x					
17	Bộ TB lọc nước	Trường Mầm non An Sinh A	1	259.269	259.269		51.854							
18	Bộ TBDHTM (2020)	Trường Mầm non An Sinh A	1	78.258		78.258	58.693		x					
19	BỘ THÁNH GIÓNG	Trường Mầm non An Sinh A	1	12.500	12.500									
20	Bộ thiết bị dạy học thông minh phát triển kỹ năng	Trường Mầm non An Sinh A	2	154.432	154.432		77.216							
21	Combo lắp ghép lego	Trường Mầm non An Sinh A	1	30.332		30.332	22.749		x					
22	Combo lắp ghép lego giáo dục	Trường Mầm non An Sinh A	1	60.000	60.000									
23	Điều hòa	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.433	13.433		10.075		x					
24	Điều hòa	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.433	13.433		10.075		x					
25	Điều hòa	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.433	13.433		10.075		x					
26	Loa giảng dạy	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.300	7.300									
27	Ly oa điện 10KVA	Trường Mầm non An Sinh A	1	8.700	8.700									
28	Mái sân cỏ 1	Trường Mầm non An Sinh A	1	98.578	98.578		83.791							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
29	Mái sân có 2	Trường Mầm non An Sinh A	1	98.578	98.578		88.720								
30	Mái sân có 3	Trường Mầm non An Sinh A	1	99.681	99.681		94.697								
31	Màn hình cảm ứng	Trường Mầm non An Sinh A	2	124.900	124.900										
32	Màn hình LCD	Trường Mầm non An Sinh A	1	26.730	26.730										
33	Màn hình tivi Samsung Led 32	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.300	7.300										
34	Màn hình tivi Samsung LED 40	Trường Mầm non An Sinh A	2	24.000	24.000										
35	Máy điều hòa	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.300	9.300		8.138								
36	Máy điều hòa	Trường Mầm non An Sinh A	3	41.710	41.710		16.684								
37	Máy laptop	Trường Mầm non An Sinh A	1	14.650	14.650										
38	Máy tính ASUS K43E - 2350M	Trường Mầm non An Sinh A	2	23.000	23.000										
39	Máy tính ASUS K43E - 2450M	Trường Mầm non An Sinh A	1	25.600	25.600										
40	Máy tính bàn	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.150	13.150		7.890		x						
41	Máy tính bộ Monitor	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.950	7.950										
42	Máy tính để bàn	Trường Mầm non An Sinh A	2	25.800	25.800										
43	Máy tính Kidsmart	Trường Mầm non An Sinh A	5	74.950	74.950										
44	Máy tính xách tay	Trường Mầm non An Sinh A	1	13.320	13.320		7.992		x						
45	Máy tính xách tay	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.400	9.400										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
46	Mìn HP	Trường Mầm non An Sinh A	1	12.450	12.450									
47	MIn1	Trường Mầm non An Sinh A	1	2.980	2.980									
48	MLN 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	11.338	11.338									
49	MVT	Trường Mầm non An Sinh A	1	6.538	6.538									
50	Nhà lắp ghép số 1 năm sx 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.111	7.111									
51	Phần mềm Bumat	Trường Mầm non An Sinh A	1	16.000	16.000		16.000							
52	Phần mềm phổ cập	Trường Mầm non An Sinh A	1	6.000	6.000									
53	Phần mềm Quản lý cán bộ	Trường Mầm non An Sinh A	1	12.000	12.000		9.600							
54	phần mềm quản lý giáo dục	Trường Mầm non An Sinh A	1	5.000	5.000									
55	Phần mềm quản lý tài sản	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.000	9.000									
56	Phần mềm soạn giảng trí việt	Trường Mầm non An Sinh A	1	8.000	8.000									
57	Rô bốt sáng tạo cho trẻ em	Trường Mầm non An Sinh A	2	77.216	77.216		38.608							
58	Robot sáng tạo	Trường Mầm non An Sinh A	1	50.243		50.243	37.682		x					
59	T học toan 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	2.220	2.220									
60	Tcon ga 2010	Trường Mầm non An Sinh A	2	1.770	1.770									
61	THANG LEO HÌNH BÀN CẦU	Trường Mầm non An Sinh A	1	8.200	8.200									
62	THọc toán 2010	Trường Mầm non An Sinh A	3	2.655	2.655									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
63	tivi	Trường Mầm non An Sinh A	1	6.900	6.900									
64	Tivi Samsung Plasma	Trường Mầm non An Sinh A	1	11.300	11.300									
65	TTL 2009	Trường Mầm non An Sinh A	2	5.280	5.280									
66	Tủ chạn bát	Trường Mầm non An Sinh A	5	30.195	30.195									
67	Tủ đựng hồ sơ kiểm định	Trường Mầm non An Sinh A	1	10.350	10.350		2.588							
68	Tủ đựng tài liệu năm sx 2009	Trường Mầm non An Sinh A	1	2.640	2.640									
69	Tủ góc học toán năm sx 2010	Trường Mầm non An Sinh A	1	1.110	1.110									
70	Tủ góc nghệ thuật	Trường Mầm non An Sinh A	1	1.324	1.324									
71	Tủ tài liệu	Trường Mầm non An Sinh A	1	7.500	7.500									
72	Tủ tư trang	Trường Mầm non An Sinh A	3	17.244	17.244									
73	TƯỞNG CỘ TÂM, GIỀNG	Trường Mầm non An Sinh A	1	9.500	9.500									
74	Xe đạp Ben Hur	Trường Mầm non An Sinh A	3	33.023		33.023	24.767		x					
75	Xe đạp taxi đơn	Trường Mầm non An Sinh A	3	34.859		34.859	26.144		x					

End

Ngày 5 tháng 12 năm 2021.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
Phạm Thị Huyền

Phạm Thị Huyền

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non An Sinh A

Mã đơn vị: 1106584

Loại hình đơn vị: Khóit sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2021

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (tỷ theo diện tích sản sử dụng (m2))								
					Hoạt động sử nghiệp				Sử dụng khác	Giá trị còn lại			Trụ sở làm việc	Hoạt động sử nghiệp				Sử dụng khác					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	Đất Địa Mối tại Địa Mối- An Sinh - Đông Triều - QN	945	350.943		945																		
2	Đất Địa Sen tại Địa Sen- An Sinh - Đông Triều -QN	1.226	136.568		1.226																		
3	Đất Lục Dong tại Lục Dong - An Sinh - Đông Triều - QN	931	103.701		931																		
4	Đất Tam Hồng tại Tam Hồng - An Sinh - Đông Triều - QN	1.487	165.570		1.487																		
5	Đất Thành Long tại Thành Long- An Sinh - Đông triều	713	96.201		713																		
6	Đất trung tâm tại Địa Mối - An Sinh - Đông Triều - QN	5.263	586.167		5.263																		

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất																	Công khai về nhà										Ghi chú
			Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)										Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)							Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))										
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác										
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết				Nguyên giá	Giá trị còn lại		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22									
7	Nhà Tam Hồng tại Tam Hồng - An Sinh - Đông Triều - QN									1995	35	22.500			35															
8	Nhà bếp tại Đĩa Mối - An Sinh - Đông Triều - QN									2015	68	600.520	320.137		68															
9	Nhà Đĩa Mối tại Đĩa Mối- An Sinh - Đông Triều - QN									1987	120	60.000			120															
10	Nhà Đĩa sen tại Đĩa Sen- An Sinh - Đông Triều -QN									1994	120	65.000			120															
11	Nhà khu hiệu bộ tại Đĩa Mối - An Sinh - Đông Triều - QN									2015	200	2.586.000	1.861.920		200															
12	Nhà Lục Dong tại Lục Dong - An Sinh - Đông Triều - QN									1987	54	32.000			54															
13	Nhà Thành Long tại Thành Long- An Sinh - Đông triều									2015	198	750.000	399.825		198															
14	Nhà xe tại Đĩa Mối - An Sinh - Đông Triều - QN									2015	200	49.000	26.122		200															
15	Phòng bảo vệ tại Đĩa Mối - An Sinh - Đông Triều - QN									2015	36	145.900	77.779		36															

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Ngàn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)								Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Ngàn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (tỷ theo diện tích sản sử dụng (m2))						
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc			Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác				
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
16	Phòng học khu trung tâm tại Địa Mối - An Sinh - Đông Triều - QN									2015	930	7.852.200	5.653.584		930								
Tổng cộng:		10.565	1.439.150		10.565					1.961	12.163.120	8.339.367		1.961									

(Ký, họ tên)

Phạm Thị Kim Lư

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

TR(K) không tồn tại và đồng đẳng)



Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non An Sinh A

Mã đơn vị: 1106584

Loại hình đơn vị: Khối mầm non

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2021

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						99.681						
4	Tài sản cố định khác						99.681						
	Mất sản cố 3		1				99.681						
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						25.300						
4	Tài sản cố định khác						25.300						
	Máy điều hòa		1				9.300						
	Phần mềm Burnat		1				16.000						
	Tổng cộng						124.981						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

[Signature]

Phạm Thị Kim Lưu

Ngày 31. tháng 12 năm 2021.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Huyền